

Số: 28/KH-PTSN

Thanh Hưng, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**NĂM 2023 (2023 - 2024)**

Căn cứ công văn số 547/PGDDĐT-VP, ngày 23/5/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023 ( Năm học 2023-2024).

Trường Tiểu học xã Thanh Hưng xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2023(năm học 2023-2024) với những nội dung như sau:

**I. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022.**

**1.1. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Thanh Hưng là một xã biên giới nằm phía tây lòng chảo Điện Biên, có đường biên giới tiếp giáp với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào dài 2,813 km. Xã cách trung tâm tỉnh Điện Biên khoảng 5 km. Xã có 15 đội, bản với 3 dân tộc sống xen kẽ trên địa bàn ( Kinh, Thái, Tày)

Thanh Hưng là một xã thuần nông, nhân dân trong xã chủ yếu làm nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm,... Trong những năm qua, kinh tế của xã có nhiều bước phát triển rõ rệt, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Trong những năm tiếp theo hướng phát triển kinh tế xã Thanh Hưng là mở rộng kinh tế, thông thương, dịch vụ hoa màu, phát triển nghề truyền thống trồng hoa, mở mang chăn nuôi gia súc gia cầm. Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 và tiếp tục phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu trong những năm tiếp theo.

**1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022.**

**a) Về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục .**

Trường Tiểu học xã Thanh Hưng có 2 điểm trường, cách nhau 3km, tổng số có 20 lớp với 540 học sinh. Điểm trường Pa Pe có 5 lớp với 96 học sinh. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

**b) Quy mô học sinh, tuyển mới học sinh**

- Thực hiện tuyển mới khối lớp 1: 123 em
- Số học sinh toàn trường: 540 học sinh
- Tỷ lệ đi học so với dân số trong độ 100%
- Tỷ lệ học sinh/lớp: 26,9 em/ lớp

**d) Chất lượng giáo dục.**

\* Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường đã đạt tiêu chí của chuẩn quốc gia mức độ 2. Cụ thể như sau:

Kết quả rèn luyện, học tập của học sinh học kỳ I năm học 2021-2022

\* Đối với lớp 1,2

\* *Năng lực chung*

	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	242	141	58,3	99	40,9	2	0,8
Giao tiếp và hợp tác	242	145	59,9	95	39,3	2	0,8
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	242	138	57,0	101	41,7	3	1,2

\* *Năng lực đặc thù*

Ngôn ngữ	242	155	64,0	85	35,1	2	0,8
Tính toán	242	142	58,7	99	40,9	1	0,4
Thẩm mỹ	242	153	63,2	88	36,4	1	0,4
Thể chất	242	169	69,8	72	29,8	1	0,4

\* Đối với lớp 3,4,5

	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ, tự quản	298	207	69,5	91	30,5	0	0
Giao tiếp và hợp tác	298	199	66,8	99	32,2	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	298	190	63,8	108	36,2	0	0

Đánh giá theo Phẩm chất

- *Đối với lớp 1,2*

	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	242	190	78,5	52	21,5	0	0
Nhân ái	242	164	67,8	78	32,2	0	0
Chăm chỉ	242	138	57,0	103	42,6	1	0,4
Trung thực	242	176	72,7	66	27,3	0	0
Trách nhiệm	242	159	65,7	82	33,9	1	0,4

- *Đối với lớp 3,4,5*

	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Chăm học, chăm làm	298	203	68,1	95	31,9	0	0
Tự tin, tự chịu trách nhiệm	298	199	66,8	99	33,2	0	0
Trung thực, kỉ luật	298	210	70,5	88	29,5	0	0

Đoàn kết, yêu thương	298	241	80,9	57	19,1	0	0
----------------------	-----	-----	------	----	------	---	---

Chất lượng hai môn Toán, Tiếng Việt

- Đối với lớp 1,2

TT	Tổng số HS được đánh giá	Tiếng Việt						Toán					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	TL	SL	%	SL	%	SL	%
	242	104	43	132	54,5	6	2,5	116	47,9	125	51,7	1	0,4

- Đối với lớp 3,4,5

TT	Tổng số HS được đánh giá	Tiếng Việt						Toán					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	TL	SL	%	SL	%	SL	%
	298	110	36,9	187	62,8	1	0,3	122	41	175	58,7	1	0,3

\* Công tác phổ cập GDTH-XMC được nhà trường chú trọng thực hiện. Xã đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ huy động trẻ phải phổ cập trong độ tuổi đến trường đạt 100%. Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

\* Tình trạng học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần: Nhà trường không có học sinh bỏ học trong độ tuổi phổ cập giáo dục tiểu học. Tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần rất thấp, dưới 1%.

\* Tình hình thực hiện dạy và học ngoại ngữ:

- Thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 3,4,5 bắt buộc (4 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ GD&ĐT.

- Trường có 01 phòng học ngoại ngữ với trang thiết bị dạy học đầy đủ.

- Chất lượng môn ngoại ngữ đảm bảo chỉ tiêu của trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Học sinh tích cực tham gia sân chơi Olympic Tiếng Anh trên mạng Internet các cấp đạt kết quả cao.

- Nhà trường đã liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tỉnh Điện Biên để dạy chương trình làm quen tiếng Anh cho 70 học sinh khối 2.

\* Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối” trong việc tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động giáo dục. 100% CB-GV soạn bài và lập các kế hoạch dạy học trên máy vi tính. Thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu.

\* Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới thi cử,

kiểm tra, đánh giá; giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh,...

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư của Bộ GD&ĐT. Xây dựng đề kiểm tra sử dụng câu hỏi, ra đề kiểm tra định kỳ theo các mức độ đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học. Tích cực nghiên cứu, bồi dưỡng năng lực cho giáo viên trong việc ra đề, kiểm tra, đánh giá thường xuyên, cuối học kỳ và cuối năm học. Tổ chức nghiệm thu chất lượng học sinh cuối năm đảm bảo tính khách quan, đánh giá đúng chất lượng học tập.

- Tổ chức tuyên truyền và xây dựng kế hoạch tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường, kế hoạch thực hiện đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng đối với học sinh toàn trường thông qua các buổi chào cờ, qua hoạt động ngoài giờ lên lớp và tích hợp trong môn đạo đức. Tích cực dạy học lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục về biển đảo Việt Nam; lồng ghép giáo dục Ứng phó với biến đổi khí hậu.

\* Tình hình thực hiện mô hình trường học mới, chương trình giáo dục phổ thông 2018, phương pháp bàn tay nặn bột,...

Nhà trường đã chủ động lập kế hoạch dạy học và điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình đề ra. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 1,2); mô hình trường học mới Việt Nam; dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; phương pháp dạy học mã thuật Đan Mạch; áp dụng kỹ thuật Khăn phủ bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy; phương pháp Bàn tay nặn bột ở các môn học.

Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 3.

e) Tình hình phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Trường làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đảm bảo 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn, không có giáo viên có chuyên môn từ trung bình trở xuống.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2021 - 2022: 38 đ/c; trong đó Cán bộ quản lý: 03 đ/c; Giáo viên trực tiếp đứng lớp và kiêm nhiệm: 31 đ/c; Nhân viên: 04 đ/c.

- Giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên (Đại học): 31/31 đạt 100%

- Giáo viên dạy chuyên ngành đào tạo: Ngoại ngữ: 02; Thể dục: 01; Mỹ thuật: 01; Âm nhạc: 01

- Hiện nhà trường còn thiếu 01 giáo viên chuyên môn Tin học, tuy nhiên đã được Phòng GD&ĐT cử 01 giáo viên Tin học tăng cường từ trường Tiểu học số 1 xã Thanh Xương.

- Năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên.

TS	GV dạy Giỏi					
	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp tỉnh (bảo lưu)	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
31	30	96,8	9	29,0	05	16,1

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhiệt tình, có tinh thần thái độ làm việc tốt, đã khơi dậy được các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường. Thường xuyên thực hiện các chuyên đề về đổi mới phương pháp vào công tác giảng dạy trong nhà trường, giao lưu học hỏi, đúc rút kinh nghiệm vào công tác giảng dạy, đã tạo được niềm tin tưởng, uy tín, đoàn kết trong đội ngũ và nhân dân. Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

f) Kết quả thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với học sinh, đối với giáo viên, đối với cơ sở giáo dục.

Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng chính sách của Trung ương và địa phương đối với học sinh và giáo viên. Có đủ hồ sơ chứng từ được lưu giữ theo quy định.

g) Đánh giá thực hiện thu, chi ngân sách chi thường xuyên; định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên/học sinh công lập; tỷ lệ chi giảng dạy học tập so với tổng chi sự nghiệp giáo dục.

- Thực hiện thu, chi ngân sách, chi thường xuyên và huy động các nguồn tài chính đúng nguyên tắc tài chính, đầy đủ chứng từ kế toán.

- Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học theo kế hoạch và được sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT.

h) Thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị trường học. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công theo Luật đầu tư công; tiến độ thực hiện các công trình, dự án thuộc nguồn vốn địa phương; khó khăn, thuận lợi trong việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học.

Cơ sở vật chất cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn. Trường được trang cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Hiện tại trường có 20 phòng học/20 lớp. Có 04 phòng học bộ môn (Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc). Có 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị đủ đáp ứng cho nhu cầu dạy học. Có 04 công trình vệ sinh đạt chuẩn ở trung tâm và

điểm trường. Có đủ diện tích sân chơi, bãi tập đáp ứng được nhu cầu hoạt động của học sinh.

i) Đánh giá tình hình thực hiện, thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường lớp học, Chương trình mục tiêu giáo dục và đào tạo, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Xã Thanh Hưng đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2018.

j) Đánh giá kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục.

Công tác xã hội hoá giáo dục trong những năm qua cơ bản đã đáp ứng một số nhu cầu, nhiệm vụ giáo dục nhà trường; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học đã được quan tâm.

k) Đánh giá về công tác thông tin, truyền thông; những đổi mới, sáng tạo tiêu biểu của đơn vị .

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, văn bản chỉ đạo của ngành tới CB-GV-NV. Phổ biến các văn bản để tuyên truyền tới học sinh thực hiện nghiêm túc. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông đến nhân dân, phụ huynh, học sinh qua bảng tin, cuộc họp phụ huynh và trang Web của nhà trường.

- Nội dung sáng tạo, đổi mới của nhà trường thực hiện trong năm học tích cực tôn tạo cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường đạt trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, thư viện đạt thư viện tiên tiến.

l) Đánh giá chung

- Đánh giá những thành tựu, kết quả nổi bật đã đạt được năm học 2021-2022.

Trong năm, nhà trường thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao về quy mô tổ chức lớp học, huy động học sinh ra lớp (có biểu kèm theo).

Chất lượng hoạt động giáo dục và môn học: Đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Thực hiện dạy ngoại ngữ khối 3,4,5 chương trình 4 tiết/tuần. Tổ chức dạy làm quen với Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 100%.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, bước đầu đáp ứng được nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Trường có học sinh năng khiếu, học sinh mũi nhọn tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức và đạt được kết quả cao.

- Một số khó khăn, vướng mắc: Thiếu nhà đa năng nên có ảnh hưởng đến các hoạt động về văn hóa văn nghệ thể thao của nhà trường, cơ sở vật chất một số phòng học đã bị xuống cấp.

- Nguyên nhân của thành tựu, hạn chế:

Có được những thành tích trên là do nhà trường đã có sự quản lý hiệu quả, xây dựng kế hoạch sát thực, có tính khả thi. Phân công nhiệm vụ hợp lý, đúng người đúng việc nên đã phát huy năng lực của từng thành viên.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, nhiệt tình và sáng tạo, đoàn kết cùng nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Bố trí lồng ghép hợp lý giữa các phòng chức năng và phòng học để đảm bảo hoạt động giáo dục có hiệu quả.

- Bài học kinh nghiệm:

Kế hoạch được xây dựng dựa trên việc bàn bạc dân chủ của các thành viên. Chỉ tiêu đề ra phù hợp với tình hình nhà trường và có tính khả thi.

Phân công nhiệm vụ cho thành viên dựa trên năng lực của từng người, gắn trách nhiệm với quyền lợi, có kiểm tra giám sát thường xuyên. Các cá nhân được tự do sáng tạo để đạt được mục tiêu đề ra. Nhà trường nghiêm túc thu kết quả nghiêm túc, khách quan. Khen thưởng động viên kịp thời những nhân tố xuất sắc.

## **II. Ước thực hiện kế hoạch 2023.**

Duy trì vững chắc các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

a) Số học sinh, quy mô lớp học

- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học đạt 100%.

- Số lớp, số học sinh: 20 lớp/538 học sinh, bình quân 26,4 HS/lớp (trong đó: Khối 1: 04 lớp với 96 HS, Khối 2: 04 lớp với 126 HS, Khối 3: 04 lớp với 114 HS, Khối 4: 04 lớp với 103 HS, Khối 5: 04 lớp với 99 HS). Số HS học 2 buổi/ngày: 506, đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi 100%

- Tỷ lệ học sinh nữ: 252/538, tỷ lệ 46,8%

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0

- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 2

- Trẻ khuyết tật có khả năng theo học hòa nhập: 2/2 em, tỷ lệ 100%

\* Tỷ lệ huy động:

- Dân số 6 tuổi vào lớp 1: 96/96 đạt 100%

- Dân số 6-10 tuổi học tiểu học: 538/538, đạt 100%

- Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

b) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tổng số: 38 người (trong đó CBQL: 03; giáo viên: 31; nhân viên: 04)

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,5

c) Phổ cập giáo dục -Xóa mù chữ.

Xã đạt chuẩn PC GDTH mức độ 3; chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2.

d) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

+ Phòng học: 20 phòng.

+ Phòng bộ môn: 04 phòng.

+ Công trình vệ sinh: 04 nhà.

e) Xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2025.; điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã phù hợp với tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

### **III. Kế hoạch năm 2023.**

#### **1. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

- Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 3243/KH-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 27/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Văn bản số 143-TB/BCS ngày 19/9/2019 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Kế hoạch số 1879/KH-SGDĐT ngày 24/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/03/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 2235/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Các mục tiêu, chỉ tiêu giáo dục chủ yếu đến năm 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo trình Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV, gồm: Tỷ lệ huy động dân số từ 3 đến 5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,2%; dân số 5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,9%; dân số 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,8%; dân số 11-14 tuổi học THCS đạt 96,6%; dân số 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt trên 70%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt trên 99,5%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt trên 97%; Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 75%; tỷ lệ trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trên 70%. Duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới



5 tuổi. Đến năm 2023 tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Trên 75% phòng học kiên cố hóa và 70% phòng nội trú được kiên cố hóa;

- Chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2025 thuộc lĩnh vực giáo dục (tại Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh), gồm: Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt trên 99,0%; Tỷ lệ người DTTS hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99,0%; Tỷ lệ người DTTS biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 60 tuổi đạt trên 95%; Tỷ lệ nữ người DTTS biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 60 tuổi đạt trên 90%; Tỷ lệ học sinh nữ DTTS ở cấp tiểu học, THCS, THPT đạt trên 48%;

- Các chỉ tiêu cơ bản phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Điện Biên (tại Văn bản số 3117/SGDDĐT-KHTC ngày 25/11/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo), gồm: Tỷ lệ học sinh đi học chung cấp tiểu học đạt 101,2%; Tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường ở độ tuổi đi học tiểu học dưới 0,2%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học đạt trên 97%; Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên THCS đạt 99,9%; Tỷ lệ học sinh đi học chung cấp THCS đạt 100,6%; Tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường ở độ tuổi đi học THCS dưới 3,6%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp THCS đạt trên 99,2%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi đến trường được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 94,7%; Tỷ lệ trường học có chương trình giáo dục cơ bản về giới tính, phòng chống bạo lực, xâm hại, cung cấp các kiến thức về HIV đạt 100%; Tỷ lệ trường có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với trẻ em khuyết tật đạt 6% đối với trường mầm non, đạt 70% đối với trường Tiểu học, đạt 65% đối với trường THCS, đạt 65% đối với trường THPT; Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ đạt 97,5%; Tỷ lệ dân số 15 đến 60 tuổi mù chữ tham gia các lớp xóa mù chữ mức độ 1 đạt 50%, mức độ 2 đạt 40%.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.**

### **2.1. Mục tiêu**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với tiềm năng nhà trường và xu thế hội nhập phát triển của đất nước. Duy trì vững chắc các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Duy trì giữ vững chất lượng cơ sở giáo dục cấp độ 3.

### **2.2. Chỉ tiêu**

- Huy động trẻ trong độ tuổi của xã đến trường đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần đạt 99% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: Không
- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo là 100%, trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn là 100%.
- Tỷ lệ cán bộ quản lý (từ tổ phó tổ chuyên môn trở lên) đã qua đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý đạt 100%.
- Cải tạo nâng cấp, tôn tạo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cảnh quan, môi

trường đảm bảo duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu tỷ lệ học sinh Hoàn thành xuất sắc nội dung học tập đạt trên 25%; tỷ lệ học sinh có thành tích vượt trội về một môn học trên 45%.

### **3. Nhiệm vụ**

#### **3.1. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp**

Tiếp tục phát triển quy mô trường lớp.

Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường: trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%;

Thực hiện 01 nội dung đổi mới, sáng tạo điển hình.

#### **3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đặc thù của trường; tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong các nhà trường.

Nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2016 – 2020 định hướng đến năm 2025.

Nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá kiểm định chất lượng.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh. Nâng cao chất lượng dạy và học. Áp dụng hiệu quả phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc như ngôn ngữ thứ hai. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT (khối 4,5) và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả phương pháp dạy học theo Mô hình trường học mới Việt Nam. Nâng cao hiệu quả các giờ dạy TNXH, Khoa học (theo phương pháp Bàn tay nặn bột), dạy Mĩ thuật (theo phương pháp Đan Mạch), áp dụng phương pháp dạy học tích cực đối với môn tiếng Anh.

Tổ chức, tham gia các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: Giao lưu tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, liên hoan tiếng hát dân ca, tìm hiểu An toàn giao thông, thi olympic các môn. Đẩy mạnh việc tổ chức hoạt động chuyên đề trong đội ngũ giáo viên.

#### **3.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

Tiếp tục sắp xếp hợp lý tổ chức bộ máy và nhân sự; đề nghị bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu đảm bảo biên chế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, giáo viên theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên học các lớp nâng cao trình độ. Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; tăng cường bồi dưỡng phát triển đảng viên trong các nhà trường.

Thực hiện bồi dưỡng đội ngũ; Kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên trong năm. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trong các nhà trường.

3.4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, xây dựng cảnh quan môi trường; duy trì trường chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn chất lượng

Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu quản lý về quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Tiếp tục tham mưu với phòng GD&ĐT, huy động tăng nguồn lực để tăng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư nâng cấp, tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường.

Quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được đầu tư; nâng cao năng lực quản lý các nguồn xã hội hóa tại trường.

Tham mưu với Phòng GD&ĐT, Chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia mức độ 2, tu bổ các phòng học đã xuống cấp.

3.5. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tiếp tục duy trì vững chắc, nâng cao độ bền vững công tác PCGDTH mức độ 3

Củng cố vững chắc và nâng cao tiêu chí, thành quả đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của công tác quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền, vận động toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục.

3.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tiếng Anh được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Tiếp tục thực hiện chương trình Tiếng Anh bắt buộc 4 tiết/tuần.

- Sử dụng có hiệu quả phòng học ngoại ngữ, tích cực UDCNTT vào giảng dạy, dạy học theo hướng phân hóa, phát huy tích tích cực của người học, chú trọng cả 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết.

- Khuyến khích HS tham gia các cuộc thi Tiếng Anh trên mạng để nâng cao kiến thức, kỹ năng môn học. Chất lượng đại trà luôn được quan tâm và 99% số học sinh đạt chuẩn KT-KN môn học.

3.7. Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ (100%) theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả đánh giá chất lượng của học sinh.

Tích cực tham mưu với Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà

hào tâm trong việc đề nghị hỗ trợ kinh phí tu sửa cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

### 3.8. Công tác thông tin, truyền thông.

Triển khai đầy đủ những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, văn bản chỉ đạo của ngành tới CB-GV-NV và học sinh.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả mạng hồ sơ công việc, gmail trong công tác quản lý điều hành công việc. Trang Webster của nhà trường thường xuyên được đăng tin, bài về các hoạt động của nhà trường, bài giảng trình chiếu, sản phẩm UDCNTT, bài giảng Elearning, đề tài sáng kiến ... nhằm chia sẻ thông tin, học tập về chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, giới thiệu các hoạt động, chất lượng của nhà trường ...

3.9. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, cán bộ, giáo viên; chính sách đối với cơ sở giáo dục và đào tạo.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, học sinh. Quản lý và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## 4. Dự toán thu - chi ngân sách.

Dự toán chi thường xuyên: 7.774.000.000 đồng

## 5. Các giải pháp thực hiện kế hoạch.

5.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Tổ chức đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình đào tạo đa dạng nhằm nâng cao trình độ đào tạo, các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên theo các chuyên đề để đáp ứng được nhiệm vụ nhà giáo trong tình hình mới. 100% số giáo viên trường đạt trình độ đại học.

- Thường xuyên động viên, khuyến khích đối với đội ngũ nhà giáo. Thực hiện khen thưởng kịp thời đối với những cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ. Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành. Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

5.2. Nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đầu tư thỏa đáng cho chất lượng mũi nhọn.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh, vận dụng mô hình trường học mới

một cách hợp lý, hiệu quả. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với thực hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có ý thức và trách nhiệm cao trong học tập, có lối sống lành mạnh, có bản lĩnh, trung thực, có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, ham thích học tập và học tập có kết quả cao; có năng lực tự học; hiểu biết và tự hào, yêu quý nhà trường, quê hương. Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

### 5.3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất trường lớp.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

Giữ vững các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng thư viện, thiết bị, phòng đa năng, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học.

*Nguồn lực tài chính:*

- Ngân sách Nhà nước.
- Ngoài ngân sách: huy động xã hội hóa giáo dục từ các tổ chức xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn,...

### 5.4. Xây dựng thương hiệu Nhà trường.

- Xây dựng trường trở thành trường có chất lượng giáo dục cao, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương, của ngành và của xã hội.

- Xác lập thương hiệu và tín nhiệm đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

- Quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### 5.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để khai thác thông tin từ Internet, ứng dụng vào giảng dạy.

Bồi dưỡng năng lực thiết kế bài giảng điện tử, sản phẩm có ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên.

## 5.6. Xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng.

Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học. Đặc biệt là công tác xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, việc phối hợp giáo dục học sinh.

Cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cựu học sinh, cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

## 5.7. Lãnh đạo và quản lý.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục một cách cụ thể, sát sao.

Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

Phân công nhiệm vụ hợp lý tới từng thành viên, nghiệm thu kết quả công việc công bằng, khách quan, có chế độ khen thưởng động viên kịp thời.

## 6. Kiến nghị

Đối với Phòng GD&ĐT: Nhà trường xin được đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất (tu sửa các phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp). Tiếp tục đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023 (2023-2024) của trường Tiểu học xã Thanh Hưng./.

### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- Lưu VT.



*Trần Văn Xuyên*